

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19-4-2019
“V/v Ly hôn giữa anh D
và chị M”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

Ngày 19-4-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2018/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1987, (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm 1989, (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ nơi ở: Tổ 4, khu phố P, đường Đ, phường A, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc D trình bày: Anh với chị Nguyễn Thị Thúy M kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 05-11-2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường hay cãi chửi nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 12-2018 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị M không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn chị M. Anh và chị M có 01 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 18-8-2011. Nếu vợ chồng ly hôn, anh nhường chị M trực tiếp nuôi con, anh sẽ có trách nhiệm cấp

dưỡng nuôi con cùng chị M nếu chị M yêu cầu. Về tài sản, anh và chị M đã tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 25-3-2019, bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy M trình bày: Chị với anh Nguyễn Quốc D kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào tháng 11-2010. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 8-2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh D. Chị với anh D có 01 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 18-8-2011 hiện anh D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản chung chị và anh D đã tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Anh Nguyễn Quốc D khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị Thúy M, chị M cư trú tại: Tổ 4, khu phố Phú Trung, đường Đinh Tiên Hoàng, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Tại Đơn đề nghị ngày 25-3-2019, chị M nhất trí TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án ly hôn giữa chị với anh D. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Tại Đơn đề nghị ngày 25-3-2019, chị M xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án với lý do bận công việc, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ, vụ án không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vì vậy phiên tòa xét xử vụ án không có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà.

[4] *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Quốc D và chị Nguyễn Thị Thúy M kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 05-11-2010, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 đến nay, nay cả anh D và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa anh D và chị M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Anh D và chị M có 01 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 18-8-2011 hiện anh D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Cần chấp nhận sự thống nhất của anh D và chị M là giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình

[6] *Về chia tài sản*: Anh D và chị M đều trình bày tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Anh D phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc D và chị Nguyễn Thị Thúy M.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 18-8-2011 cho chị Nguyễn Thị Thúy M trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Quốc D phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005395 ngày 05-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, anh D đã nộp đủ tiền án phí.

5. Anh Nguyễn Quốc D có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị Thúy M vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hà